

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Cẩm T**, sinh ngày 01/01/1991. **Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.**

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Tấn K**, sinh năm 1987. **Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 và Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị Cẩm T**, sinh ngày 01/01/1991. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và anh **Nguyễn Tấn K**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn K thỏa thuận, thống nhất giao con chung tên Nguyễn Tấn K, sinh ngày 20/10/2014 cho chị Lê Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do chị T không có yêu cầu.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn K được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh Nguyễn Tấn K thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm T đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005119 ngày 21/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chị Lê Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Còn lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) chị T được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Trúc